

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

Số: 885 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Thuận, ngày 15 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh Bình Thuận năm 2023

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 25/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật nhà ở; Nghị định số 30/2019/NĐ-CP ngày 28/3/2019 và Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội; Nghị định số 49/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 2161/QĐ-TTg ngày 22/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia giai đoạn 2021 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 2943/QĐ-UBND ngày 01/11/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Bình Thuận đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1760/QĐ-UBND ngày 19/8/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 2122/QĐ-UBND ngày 20/10/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề cương và dự toán kinh phí lập Kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh Bình Thuận năm 2023;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1092/TTr-SXD ngày 28/4/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh Bình Thuận năm 2023.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, ban, ngành của tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban KT-NS HĐND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT. ĐTQH. Th

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Văn Đăng

KẾ HOẠCH

Phát triển nhà ở tỉnh Bình Thuận năm 2023

(Kèm theo Quyết định số 885 /QĐ-UBND ngày 15 /5/2023
của UBND tỉnh Bình Thuận)

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

Cụ thể hóa các định hướng, mục tiêu, chỉ tiêu phát triển nhà ở giai đoạn 2021-2025 đã được phê duyệt tại Quyết định số 1760/QĐ-UBND ngày 19/08/2022 của UBND tỉnh.

Xác định vị trí, khu vực phát triển nhà ở, số lượng quy mô dự án phát triển nhà ở trong năm 2023.

Xác định được tỷ lệ các loại nhà ở cần đầu tư xây dựng; số lượng, diện tích sàn xây dựng nhà ở xã hội để cho thuê trong năm 2023.

Dự báo diện tích đất cần thiết để đáp ứng nhu cầu phát triển nhà ở trong năm 2023.

Dự báo nguồn vốn cho phát triển nhà ở trong năm 2023.

Cách thức tổ chức thực hiện và trách nhiệm của các cơ quan liên quan trong việc triển khai kế hoạch phát triển nhà ở.

2. Yêu cầu

Kế hoạch phát triển nhà ở năm 2023 phải bám sát các nội dung Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Bình Thuận đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 và Kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2021 - 2025 đã phê duyệt.

Căn cứ tình hình, kết quả thực hiện và nhu cầu thực tế về nhà ở, khả năng cân đối từ nguồn ngân sách, nhu cầu của thị trường để phát triển nhà ở cho phù hợp theo từng năm và từng địa phương trong tỉnh; chỉ tiêu phát triển nhà ở trong kế hoạch phát triển nhà ở được xác định là một trong những chỉ tiêu cơ bản của kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, phù hợp với từng thời kỳ phát triển kinh tế xã hội của từng địa phương.

Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện bảo đảm kịp thời, có hiệu quả kế hoạch này.

Các chủ đầu tư dự án phát triển nhà ở có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nội dung theo kế hoạch và quy định của pháp luật hiện hành; tập trung các nguồn lực để triển khai thực hiện dự án đảm bảo tiến độ và chất lượng công trình.

II. Kế hoạch phát triển nhà ở năm 2023

1. Mục tiêu chung

Cụ thể hóa theo hướng phù hợp các định hướng, mục tiêu, chỉ tiêu phát triển nhà ở đến năm 2025 đã được phê duyệt tại Quyết định số 1760/QĐ-UBND ngày 19/8/2022 của UBND tỉnh, theo đó:

- Xác định vị trí, khu vực phát triển nhà ở, số lượng dự án đầu tư xây dựng nhà ở.

- Xác định được tỷ lệ các loại nhà ở cần đầu tư xây dựng; số lượng, diện tích sàn xây dựng nhà ở xã hội cần đầu tư xây dựng.

- Dự báo chỉ tiêu diện tích nhà ở bình quân đầu người tại đô thị, nông thôn trên địa bàn tỉnh và chỉ tiêu diện tích nhà ở tối thiểu.

- Dự báo diện tích đất để xây dựng các loại nhà và các hình thức đầu tư xây dựng nhà ở.

- Dự báo nguồn vốn, huy động các nguồn lực từ các thành phần kinh tế tham gia đầu tư, phát triển nhà ở, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đáp ứng nhu cầu cải thiện chỗ ở của nhân dân.

- Góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân, phát triển nhà ở khu vực đô thị văn minh, hiện đại; phát triển nhà ở khu vực nông thôn đồng bộ và phù hợp với mục tiêu của chương trình nông thôn mới, từng bước cải thiện chất lượng nhà ở cho người dân; nâng cao công tác chỉnh trang đô thị, xây dựng hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật hoàn chỉnh, đồng bộ với sự phát triển chung của tỉnh.

2. Kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu phát triển nhà ở năm 2023

2.1. Vị trí, khu vực phát triển nhà ở

Tiếp tục triển khai thực hiện trong năm 2023 và các năm tiếp theo để đảm bảo các chỉ tiêu về diện tích đất ở, diện tích sàn nhà ở đã được phê duyệt theo Kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2021 - 2025.

Vị trí, khu vực dự kiến phát triển các dự án phát triển nhà ở năm 2023 (theo Phụ lục đính kèm).

2.2. Chỉ tiêu diện tích sàn nhà ở bình quân, diện tích sàn nhà ở, diện tích nhà ở tối thiểu

Chỉ tiêu diện tích nhà ở bình quân đầu người toàn tỉnh năm 2023 dự kiến đạt khoảng 24,9 m² sàn/người (trong đó: Khu vực đô thị 25,7 m² sàn/người; khu vực nông thôn 24,5 m² sàn/người); diện tích nhà ở tối thiểu 9,2 m² sàn/người, cụ thể theo bảng sau:

Dự báo diện tích sàn nhà ở bình quân, diện tích sàn nhà ở

Địa phương	Năm 2023		
	Ước dân số (người)	Diện tích sàn nhà ở (m ²)	Bình quân (m ² sàn/người)
Toàn tỉnh	1.258.795	31.386.714	24,9
Khu vực đô thị	485.884	12.403.036	25,7
Khu vực nông thôn	772.911	18.983.678	24,5

2.3 Chỉ tiêu về tổng diện tích sàn nhà ở cần đầu tư xây dựng

Tổng diện tích sàn nhà ở cần đầu tư xây dựng năm 2023 đạt khoảng 1.338.819 m² sàn; trong đó diện tích sàn nhà ở cần đầu tư xây dựng cho từng loại hình:

- Nhà ở thương mại: 164.000 m² sàn;
- Nhà ở tái định cư: 37.040 m² sàn;
- Nhà ở công vụ cho cán bộ, công chức, viên chức: 0 m² sàn;
- Nhà ở xã hội: 184.221 m² sàn;
- Nhà ở dân tự xây: 953.558 m² sàn.

2.4. Nguồn vốn phát triển nhà ở

- Căn cứ suất vốn đầu tư nhà ở và diện tích tăng thêm của các loại nhà ở, dự báo nhu cầu vốn đầu tư nhà ở năm 2023 khoảng 7.774,49 tỷ đồng; trong đó:

- + Nhà ở thương mại: 1.886 tỷ đồng;
- + Nhà ở tái định cư: 174,09 tỷ đồng;
- + Nhà ở xã hội: 1.265,42 tỷ đồng;
- + Nhà ở dân tự xây: 4.481,72 tỷ đồng.

- Dự kiến nguồn vốn, bao gồm: Phát triển nhà ở thương mại bằng nguồn vốn xã hội hóa của các doanh nghiệp, các tổ chức tín dụng...; Nhà ở riêng lẻ tự xây của các hộ gia đình bằng nguồn vốn tích lũy thu nhập của các hộ gia đình; Vốn đầu tư xây dựng nhà ở xã hội chủ yếu từ nguồn vốn xã hội hóa của các doanh nghiệp, các tổ chức tín dụng ưu đãi, Ngân hàng chính sách xã hội...

2.5. Diện tích đất ở tăng thêm để phát triển nhà ở

- Dành quỹ đất cho việc phát triển nhà ở đảm bảo phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng được phê duyệt, trong đó đặc biệt quan tâm tới quỹ đất bố trí tái định cư phục vụ cho nhu cầu xây dựng cơ sở hạ tầng và chỉnh trang đô thị.

- Dự kiến diện tích đất ở phát triển nhà ở trong năm 2023 khoảng 212,4 ha, bao gồm:

- + Đất ở phát triển nhà ở dân tự xây: 158,93 ha;
- + Đất ở phát triển nhà ở tái định cư: 6,17 ha;
- + Đất ở phát triển nhà ở xã hội: 25,03 ha;
- + Đất ở phát triển nhà ở thương mại: 22,3 ha.

III. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng

Công bố công khai, minh bạch nhu cầu và quỹ đất để phát triển nhà ở, tổ chức triển khai Kế hoạch phát triển nhà ở năm 2023 sau khi được UBND tỉnh phê duyệt; hướng dẫn, đôn đốc và giải quyết những khó khăn vướng mắc theo thẩm quyền; báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết những vấn đề vượt thẩm quyền.

Thường xuyên kiểm tra, rà soát, đề xuất điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch phát triển nhà ở đảm bảo phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội thực tế của tỉnh.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

Rà soát quỹ đất đã giao cho các chủ đầu tư để thực hiện các dự án đầu tư xây dựng nhà ở, dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, kịp thời báo cáo, tham mưu UBND tỉnh xử lý đối với các dự án chậm đưa đất vào sử dụng theo quy định.

Phối hợp báo cáo, cung cấp thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản theo Nghị định số 44/2022/NĐ-CP ngày 29/6/2022 của Chính phủ.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì tham mưu cấp thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư các dự án phát triển nhà ở theo quy định của pháp luật về đầu tư và kế hoạch phát triển nhà ở năm 2023.

Phối hợp báo cáo, cung cấp thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản theo Nghị định số 44/2022/NĐ-CP ngày 29/6/2022 của Chính phủ.

4. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Xây dựng thẩm định giá cho thuê, thuê mua, mua nhà ở xã hội. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trong việc bố trí vốn hàng năm.

5. Sở Giao thông vận tải

Phối hợp với Sở Xây dựng trong việc quản lý đầu tư xây dựng phát triển các dự án nhà ở, đảm bảo phù hợp với điều kiện hạ tầng hiện hữu, không làm quá tải hệ thống hạ tầng giao thông và hạ tầng xã hội.

6. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì rà soát nhu cầu nhà ở cho người có công với cách mạng, người nghèo cần hỗ trợ về nhà ở.

7. Liên Đoàn lao động tỉnh

Phối hợp với Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam triển khai thực hiện Đề án “Đầu tư xây dựng các thiết chế của công đoàn tại các khu công nghiệp”.

8. Cục Thuế tỉnh

Nghiên cứu các quy định, chính sách về thuế để thực hiện hướng dẫn, triển khai các ưu đãi áp dụng cho các nhóm dự án về nhà ở, đặc biệt là nhà ở xã hội.

Phối hợp báo cáo, cung cấp thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản theo Nghị định số 44/2022/NĐ-CP ngày 29/6/2022 của Chính phủ.

9. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh

Rà soát nhu cầu về nhà ở của công nhân, người lao động làm việc tại các khu công nghiệp để đề xuất, triển khai các dự án phát triển nhà ở dành cho công nhân, người lao động; thông qua Sở Xây dựng tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo.

10. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Bình Thuận

Triển khai chính sách tín dụng vay vốn ưu đãi và chính sách có liên quan cho nhóm đối tượng nhà ở xã hội theo quy định.

11. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bình Thuận

Phối hợp với các sở, ngành có liên quan huy động nguồn lực để trợ hộ nghèo, người có công và các đối tượng chính sách về nhà ở theo các chương trình hỗ trợ nhà ở trên địa bàn tỉnh.

12. UBND các huyện, thị xã, thành phố

Tổ chức triển khai kế hoạch phát triển nhà ở năm 2023 và thực hiện quản lý nhà nước về nhà ở trên địa bàn; tổng hợp kết quả thực hiện kế hoạch phát triển

nhà ở trên địa bàn theo định kỳ hoặc đột xuất; gửi Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

Tổ chức rà soát danh mục vị trí, khu vực dự kiến phát triển các dự án nhà ở trên địa bàn, trường hợp không phù hợp với quy hoạch xây dựng, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt thì báo cáo Sở Xây dựng trình UBND tỉnh loại bỏ khỏi danh mục vị trí, khu vực dự kiến phát triển các dự án nhà ở.

Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định về sự phù hợp của dự án đối với chỉ tiêu phát triển nhà ở trên địa bàn, đảm bảo phù hợp với Chương trình, Kế hoạch phát triển nhà ở giai đoạn 2021-2025.

13. Chủ đầu tư dự án

Đầu tư xây dựng các dự án tuân thủ theo quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Đảm bảo nguồn vốn để thực hiện dự án đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, tổ chức xây dựng và triển khai dự án đảm bảo chất lượng, tiến độ đã được phê duyệt.

Báo cáo định kỳ đầy đủ thông tin về dự án bất động sản theo quy định tại Nghị định số 44/2022/NĐ-CP ngày 29/6/2022 của Chính phủ và Thông tư số 27/2016/TT-BXD ngày 15/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về xây dựng, quản lý, sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản.

Thực hiện các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của chủ đầu tư theo các quy định của pháp luật có liên quan. Có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện dự án định kỳ 6 tháng một lần và kết thúc dự án cho UBND cấp huyện và Sở Xây dựng.

Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp phát sinh vướng mắc, các đơn vị có báo cáo đề xuất về Sở Xây dựng để được hướng dẫn hoặc chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan giải quyết kịp thời; trường hợp vượt thẩm quyền, Sở Xây dựng báo cáo, tham mưu UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Phụ lục
DANH MỤC VỊ TRÍ, KHU VỰC DỰ KIẾN PHÁT TRIỂN CÁC DỰ ÁN
PHÁT TRIỂN NHÀ Ở NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 885. /QĐ-UBND ngày 15. /5/2023
của UBND tỉnh Bình Thuận)

1. Các dự án phát triển nhà ở thương mại, khu đô thị, khu dân cư

Số TT	Danh mục dự án	Vị trí	Quy mô dự kiến (ha)
I. Thành phố Phan Thiết			61,27
1	Khu vực phát triển nhà ở Nam sông Cà Ty	Xã Tiến Lợi	61,27
II. Thị xã La Gi			
III. Huyện Tuy Phong			7,11
1	Khu dân cư Thôn 2 mở rộng xã Phước Thê (*)	Xã Phước Thê	1,00
2	Khu dân cư xóm 3 mở rộng, thôn Lạc Trị, xã Phú Lạc (*)	Xã Phú Lạc	3,51
3	Khu dân cư Trung tâm xã Vĩnh Tân (giai đoạn 2) (*)	Xã Vĩnh Tân	2,60
IV. Huyện Bắc Bình			4,62
1	Dự án đầu tư xây dựng nhà ở Phan Rí Thành (khu gò Sân Tàu) (*)	Xã Phan Rí Thành	0,20
2	Dự án đầu tư xây dựng nhà ở (Trường TH Phan Rí Thành 3 cũ) (*)	Xã Phan Rí Thành	0,37
3	Dự án đầu tư xây dựng nhà ở (Trường mầm non 19/5 Hải Ninh cũ) (*)	Xã Hải Ninh	0,07
4	Dự án đầu tư xây dựng nhà ở Bình Minh, Bình Thắng, Bình Hòa (*)	Xã Phan Hòa	3,98
V. Huyện Hàm Thuận Bắc			
VI. Huyện Hàm Thuận Nam			60,25
1	Dự án đầu tư xây dựng nhà ở tại xã Hàm Cường.	Xã Hàm Cường	13,86
2	Dự án đầu tư xây dựng nhà ở tại xã Hàm Kiệm.	Xã Hàm Kiệm	19,80
3	Dự án đầu tư xây dựng nhà ở tại xã Hàm Minh.	Xã Hàm Minh	20,59
4	Khu dân cư thôn Dân Bình, xã Hàm Kiệm (*)	Xã Hàm Kiệm	6,00
VII. Huyện Hàm Tân			38,22
1	Dự án đầu tư xây dựng nhà ở tại xã Tân Phúc	Xã Tân Phúc	10,0

Số TT	Danh mục dự án	Vị trí	Quy mô dự kiến (ha)
2	Dự án đầu tư xây dựng nhà ở nông thôn tại xã Thăng Hải	Xã Thăng Hải	23,15
3	Dự án đầu tư xây dựng nhà ở nông thôn tại xã Thăng Hải	Xã Thăng Hải	5,07
VIII. Huyện Tánh Linh			4,0
1	Dự án đầu tư xây dựng nhà ở tại thôn Hoà Thuận, xã Đức Thuận	Xã Đức Thuận	4,0
IX. Huyện Đức Linh			
X. Huyện Phú Quý			

2. Các dự án nhà ở xã hội

Số TT	Danh mục dự án	Vị trí	Quy mô dự kiến (ha)
I. Thành phố Phan Thiết			
II. Thị xã La Gi			7,2
1	Nhà ở xã hội tại dự án khu đô thị mới Đông Tân Thiện	Phường Tân Thiện	3,8
2	Nhà ở xã hội tại dự án khu đô thị mới Tây Tân Thiện	Phường Tân Thiện	3,4
III. Huyện Tuy Phong			
IV. Huyện Bắc Bình			
V. Huyện Hàm Thuận Bắc			
VI. Huyện Hàm Thuận Nam			
VII. Huyện Hàm Tân			
IX. Huyện Tánh Linh			
IX. Huyện Đức Linh			
X. Huyện Phú Quý			

3. Các dự án tái định cư

Số TT	Danh mục dự án	Vị trí	Quy mô dự kiến (ha)
I. Thành phố Phan Thiết			6,93
1	Dự án Chung cư sông Cà Ty (*)	Phường Phú Tài	6,93
II. Thị xã La Gi			10

Số TT	Danh mục dự án	Vị trí	Quy mô dự kiến (ha)
1	Khu tái định cư Tân Lý 2, xã Tân Bình	Xã Tân Bình	10
III. Huyện Tuy Phong			0,00
IV. Huyện Bắc Bình			0,00
V. Huyện Hàm Thuận Bắc			0,00
VI. Huyện Hàm Thuận Nam			17,95
1	Đất ở tái định cư dự án đường ĐT.719B	Xã Hàm Mỹ	17,95
VII. Huyện Hàm Tân			1,94
1	Khu tái định cư Khu công nghiệp Tân Đức	Xã Tân Đức	1,94
IX. Huyện Tánh Linh			0,00
IX. Huyện Đức Linh			0,00
X. Huyện Phú Quý			0,00

Ghi chú:

- (*) Những dự án phát triển nhà ở có sử dụng vốn ngân sách.

- Danh mục tại Phụ lục để tham khảo tính toán chỉ tiêu của Chương trình phát triển nhà ở. Việc chấp thuận dự án đầu tư và chấp thuận chủ đầu tư sẽ được cơ quan có thẩm quyền thực hiện theo quy định của pháp luật đầu tư xây dựng, nhà ở... Vị trí, địa điểm theo các đề án quy hoạch được duyệt và được UBND các huyện, thị, thành phố đề xuất bằng văn bản.

- Các dự án phát triển nhà ở tại Phụ lục có thể thay đổi về diện tích, vị trí, số căn và tổng vốn. Các dự án sẽ tiếp tục thực hiện theo danh mục tuy nhiên hiện nay tỉnh Bình Thuận đang thực hiện lập quy hoạch tỉnh, đồng thời sau khi lập quy hoạch tỉnh sẽ điều chỉnh các quy hoạch cấp dưới để phù hợp với quy hoạch tỉnh nên bảng danh mục dự án sẽ được điều chỉnh trong thời gian tiếp theo để phù hợp với quy hoạch tỉnh và điều kiện phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.